

**TÒA ÁN ND TP.BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **223/2023/HS-ST**

Ngày: 25-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa

- Thư ký phiên tòa:

Bà Ngô Thị Thuỳ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 230/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Ngô V**, sinh năm 2001 (tên gọi khác: Không), tại B; Nơi đăng ký thường trú: Khu phố P, thị trấn P, huyện T, tỉnh B; Nơi ở hiện nay: không nơi ở nhất định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: Lớp 07/12; Họ tên cha: Ngô C, sinh năm 1975; Họ tên mẹ: Mai Thị H, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo 02 anh em, bị cáo là lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 16/02/2023, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 341/LTG-ĐTTH ngày 17/02/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang giam giữ tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 – Vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố V, phường P, thành phố B, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Ngô V là công nhân của Công ty T (thuộc Khu công nghiệp L, tỉnh Đ). Ngày 06/7/2022, Công ty T tổ chức cho công nhân đi khám sức khỏe tại Trung tâm

kiểm soát bệnh tật tỉnh Đ, địa chỉ khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Do bị cáo V không có phương tiện di chuyển nên bị cáo đã đi nhờ xe anh Cao Trường P, sinh năm 1998, trú tại ấp 5, xã T, huyện L, tỉnh Đ.

Vào khoảng 13 giờ 30 phút, cùng ngày, anh P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu CitiCup (kiểu sang Honda Dream), biển số 39T1-0311, chở bị cáo V đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đ, nhưng do hồ sơ còn thiếu, cần bổ sung nên cả hai ra về. Khi đi đến khu vực để xe, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25 của anh Nguyễn Văn T, chìa khóa để trong hộc trước xe, không người trông coi nên bị cáo V nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. Bị cáo V nói với anh P ra ngoài trước, anh P không biết bị cáo V có ý định trộm cắp tài sản nên đã lấy xe mô tô 39T1-0311 ra cổng đứng đợi để chở bị cáo V cùng về, còn bị cáo V đến gần xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25, sử dụng chìa khóa trong hộc để mở khóa xe rồi điều khiển xe đi về Bình Thuận. Thấy V điều khiển xe mô tô biển số 60F3-688.25 rời đi nên anh P cũng điều khiển xe đi về tại huyện Long Thành. Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Nguyễn Văn T đến Công an phường Long Bình Tân lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý theo quy định.

Vật chứng vụ án

- 01 USB ghi lại hình ảnh Ngô V thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25 (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25, sau khi trộm cắp được, bị cáo V đem về nhà tại Bình Thuận, nói với người nhà là xe do mình mua. Sau đó, em trai bị cáo V là Ngô S, sinh năm 2004 sử dụng và bị một nhóm người mặc trang phục Cảnh sát giao thông thu giữ xe tại khu phố Thanh Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, nhưng không lập biên bản. Qua xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị trấn Phan Rí Cửa không xử lý vụ việc nào liên quan đến chiếc xe nhãn hiệu Vario, biển số 60F3-688.25. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Citicup (kiểu sang Honda Dream), biển số 39T1-0311, anh Nguyễn Trường P sử dụng để chở bị cáo V đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đ. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên của chị Đinh Thị H cho anh Nguyễn Trường P mượn, chị H và anh P không biết việc bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa.

Tại bản kết luận định giá số 282/KL-HĐĐGTS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa kết luận: “01 chiếc xe mô tô biển số 60F3-688.25 có giá trị định giá tài sản là 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng), bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số: 241/CT-VKSBH ngày 26/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo Ngô V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Đề nghị xử phạt bị cáo 01 năm 08 tháng đến 02 năm tù giam.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo Ngô V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cụ thể, vào khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 06/7/2022, tại khu vực đỗ xe của Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đ, thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, bị cáo V có hành vi lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25 của anh Nguyễn Văn T, chiếc xe trên có giá trị định giá là 38.400.000đ.

[3] Lời khai nhận của bị cáo V phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai nhân chứng cùng các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố. Nhận thấy có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và cũng để răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe cho anh Nguyễn Văn T số tiền 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

[8] Về xử lý vật chứng:

- 01 USB ghi lại hình ảnh Ngô V thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25 (lưu hồ sơ vụ án).

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vario, biển số 60F3-688.25, sau khi trộm cắp được, bị cáo V đem về nhà tại Bình Thuận, nói với người nhà là xe do mình mua. Sau đó, em trai bị cáo V là Ngô S, sinh năm 2004 sử dụng và bị một nhóm người mặc trang phục Cảnh sát giao thông thu giữ xe tại khu phố Thanh Giang 2, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận, nhưng không lập biên bản. Qua xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị trấn Phan Rí Cửa không xử lý vụ việc nào liên quan đến chiếc xe nhãn hiệu Vario, biển số 60F3-688.25. Do vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

- 01 xe mô tô hiệu Citicup (kiểu sáng Honda Dream), biển số 39T1-0311, anh Nguyễn Trường P sử dụng để chở bị cáo V đến Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Đ. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe trên của chị Đinh Thị H cho anh Nguyễn Trường P mượn, chị H và anh P không biết việc bị cáo V thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả cho chị H là phù hợp.

[10] Về án phí: Bị cáo V phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Ngô V** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Ngô V: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng** tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt truy nã ngày 16/02/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Buộc bị cáo V có trách nhiệm bồi thường giá trị chiếc xe cho anh Nguyễn Văn T số tiền 38.400.000đ (Ba mươi tám triệu bốn trăm nghìn đồng).

4 . Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về việc thi hành án: Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bị cáo Ngô V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Biên Hòa;
- T.H.A Hình sự;
- Nhà tạm giữ - CA TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Diệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thảo